

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2021/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 25 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng và tỉ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1459/TTr-STC ngày 31 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng và tỉ lệ tính hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Các tài sản không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước và doanh nghiệp có sử dụng tài sản cố định do Nhà nước giao quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 3. Danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng và tỉ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình

1. Danh mục tài sản cố định đặc thù quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục, thời gian sử dụng và tỉ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 03 năm 2021 và bãi bỏ Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản cố định đặc biệt; danh mục, thời gian sử dụng và tỉ lệ tính hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản căn cứ quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan thực hiện việc ghi sổ kế toán, hạch toán, theo dõi và quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, TH. Phú.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Bình Thuận
Ngày ký:
25.02.2021
08:30:45 +07:00

Lê Tuấn Phong

**Phụ lục 01
QUY ĐỊNH DANH MỤC TÀI SẢN CỔ ĐỊNH ĐẶC THÙ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2021/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Danh mục
Loại 1	Di tích lịch sử - văn hóa Quốc gia
1	Khu di tích trường Dục Thanh và các đồ dùng, vật dụng
2	Di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Pô Sah Inur
3	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình làng Đức Thắng
4	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình làng Đức Nghĩa
5	Di tích lịch sử và nghệ thuật Đền thờ Poklong MơhNai
6	Sưu tập di tích Hoàng tộc Chăm
7	Thắng cảnh Chùa Núi
8	Di tích thắng cảnh Cổ Thạch Tự (Chùa Hang)
9	Di tích lịch sử cách mạng Hoài Đức - Bắc Ruộng
10	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Xuân An
11	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Xuân Hội
12	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Phú Hội
13	Di tích lịch sử đình Vạn Thủy Tú
14	Di tích lịch sử - văn hóa Vạn An Thạnh
15	Thắng cảnh Linh Quang Tự
16	Di tích kiến trúc nghệ thuật nhóm đền tháp Chăm Pô Đam
17	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Bình An
18	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Thầy Thím
19	Di tích lịch sử Mộ Nguyễn Thông
20	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đền thờ Pônít
21	Di tích Khảo cổ học Động Bà Hòe
22	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đông An
23	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tú Luông
24	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Lạc Đạo
25	Di tích kiến trúc nghệ thuật Miếu Quan Thánh

STT	Danh mục
26	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình - Vạn Phước Lộc
27	Di tích khảo cổ học Động cát thôn 6
28	Di tích lịch sử đền thờ Công chúa Bàn Tranh
29	Thăng cảnh Bàu Trắng
Loại 2	Di tích được xếp hạng
1	Di tích lịch sử - cách mạng Dốc Ông Bằng
2	Di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Bà Đức Sanh
3	Di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa An Lạc
4	Di tích lịch sử - văn hóa Đền thờ Bà Chúa Ngọc và Vạn Thương Hải
5	Di tích lịch sử - văn hóa Đình làng Triều Dương
6	Di tích lịch sử - văn hóa Vạn Thạch Long
7	Di tích lịch sử - văn hóa Đình Long Hương
8	Di tích lịch sử - văn hóa Vạn Tả Tân
9	Di tích lịch sử - văn hóa Miếu Hải Tân
10	Di tích lịch sử - văn hóa Đình làng Lạc Tánh
11	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình làng và Dinh Ông Cô
12	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình làng Hòa Thuận
13	Di tích lịch sử - văn hóa Chùa Xuân An
14	Di tích lịch sử - văn hóa Đền thờ Thầy Sài Nại
15	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đền thờ Hùng Vương
16	Di tích lịch sử - văn hóa Đình Long Hải
17	Di tích lịch sử - văn hóa Chùa Phước An
18	Di tích lịch sử - văn hóa Lăng Ông Nam Hải
19	Di tích lịch sử - văn hóa Đình làng Phú Lâm
20	Di tích lịch sử - văn hóa Đàn Tiên Nông
21	Di tích lịch sử - văn hóa Vạn Mỹ Khê
22	Di tích lịch sử - văn hóa Đình - Vạn Hội An
23	Thăng tích Hòn Bà
24	Di tích lịch sử - văn hóa Chùa Phú Sơn
25	Di tích lịch sử - văn hóa Đình làng Võ Đắt
26	Di tích lịch sử - văn hóa Đền thờ Pô Tầm
27	Di tích lịch sử - văn hóa Đền thờ Pô Nung Rúp
28	Di tích lịch sử - văn hóa Đình làng Lâm Lộc
29	Di tích lịch sử văn hóa Đền thờ Bà Chúa Ngọc (miếu Cây Da)

STT	Danh mục
30	Di tích lịch sử - văn hóa đền thờ Po Klaong Ksait
31	Khu di tích lịch sử Cát Bay
32	Di tích lịch sử - văn hóa đình làng Khánh Thiện
33	Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Bà Thiên Hậu
34	Di tích lịch sử Bia ghi danh - Đài tưởng niệm anh hùng liệt sỹ Thanh niên xung phong Đoàn vận tải H50 tại xã Đa Kai
35	Di tích kiến trúc nghệ thuật Thanh Minh tự và miếu Ngũ Hành
36	Di tích lịch sử - cách mạng Căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ tại Sa Lôn, xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc
37	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nghĩa Trùng tự
38	Di tích lịch sử văn hóa Tháp nước Phan Thiết
39	Thăng cảnh đồi Cát Bay
40	Thăng cảnh Suối Tiên
41	Thăng cảnh Bãi đá Cà Dược
42	Di tích lịch sử - văn hóa Vạn Tân Phú
43	Di tích kiến trúc nghệ thuật đền thờ Bạch Mã Thái Giám làng Phú Mỹ
Loại 3	Cổ vật
A	Tại Ban Quản lý Di tích Tháp Pô Sah Inur, phường Phú Hải, Phan Thiết
1	Bộ Linga - Yoni
B	Tại Đình làng Vạn Thủy Tú, phường Đức Thắng, Phan Thiết
1	Bộ xương cá voi (01 bộ)
C	Tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Vạn An Thạnh, thôn Triều Dương, xã Tam Thanh, huyện Phú Quý (01 bộ)
1	Bộ xương cá voi (02 bộ)
Loại 4	Hiện vật Bảo tàng
A	Hiện vật gốc
I	Chất liệu đá (5035 hiện vật)
Ia	Tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (4.928 hiện vật)
1	Vòng (83 hiện vật)
2	Bàn mài (1570 hiện vật)
3	Đục (85 hiện vật)
4	Cuốc (16 hiện vật)

STT	Danh mục
5	Mảnh thanh đàn (43 hiện vật)
6	Rìu (2483 hiện vật)
7	Hòn cuội (13 hiện vật)
8	Bàn đập (4 hiện vật)
9	Hòn kê (45 hiện vật)
10	Hòn nghiền (2 hiện vật)
11	Thuồng (5 hiện vật)
12	Bia đài (1 hiện vật)
13	Yoni (2 hiện vật)
14	Đà tháp (2 hiện vật)
15	Lưỡi cày (1 hiện vật)
16	Đá mài (1 hiện vật)
17	Kút (37 hiện vật)
18	Pensani (14 hiện vật)
19	Mảnh tai bò thần Nandin (1 hiện vật)
20	Mảnh chân bò thần Nandin (1 hiện vật)
21	Búa (3 hiện vật)
22	Mảnh vòng (62 hiện vật)
23	Đàn đá (26 hiện vật)
24	Bi (40 hiện vật)
25	Công cụ (52 hiện vật)
26	Phác vật (99 hiện vật)
27	Dao (9 hiện vật)
28	Dùi (1 hiện vật)
29	Tượng thân Avalokitesvara (2 hiện vật)
30	Cối xay bột (1 hiện vật)
31	Gỗ hóa thạch (4 hiện vật)
32	Thạch anh (2 hiện vật)
33	Giáo (1 hiện vật)
34	Khánh đá (1 hiện vật)
35	Khúc gỗ thông sao xanh (1 hiện vật)
36	Khúc gỗ mun (1 hiện vật)
37	Khúc gỗ bao thể da cam (1 hiện vật)
38	Hạt chuỗi (34 hiện vật)

STT	Danh mục
39	Hoa tai (6 hiện vật)
40	Linga (1 hiện vật)
41	Cá bò xanh (1 hiện vật)
42	Càng ghe (2 hiện vật)
43	Chang chang - chang chép (4 hiện vật)
44	Sò (3 hiện vật)
45	Trai (1 hiện vật)
46	Ốc hương (1 hiện vật)
47	Ốc vú nàng (2 hiện vật)
48	Mảnh vỡ nghêu, sò (5 hiện vật)
49	Bôn (1 hiện vật)
50	Bàn chân tượng (1 hiện vật)
51	Cối giã gạo (1 hiện vật)
52	Bàn đập (1 hiện vật)
53	Nhẫn (8 hiện vật)
54	Chì lưới (3 hiện vật)
55	Mảnh trúc (4 hiện vật)
56	Chày (5 hiện vật)
57	Mảnh đá (2 hiện vật)
58	Hạt cườm (20 hiện vật)
59	Linga-Yoni (4 hiện vật)
60	Đầu tượng thần Ganesha (1 hiện vật)
61	Vật thờ (5 hiện vật)
62	Khuyên tai (2 hiện vật)
63	Nút áo mã não (5 hiện vật)
64	Con lăn (1 hiện vật)
65	Ống đá (12 hiện vật)
66	Nham thạch (7 hiện vật)
67	Tảng đá (1 hiện vật)
68	Vật dụng (1 hiện vật)
69	Đá tròn (1 hiện vật)
70	Tượng nữ thần (1 hiện vật)
71	Đồ trang sức (2 hiện vật)
72	Đá tấn mộ (4 hiện vật)

STT	Danh mục
73	Viên đá tròn (18 hiện vật)
74	Khuôn đúc rìu (1 hiện vật)
75	Khuôn đúc khuyên tai và vũ khí (2 hiện vật)
76	Hiện vật đá (3 hiện vật)
77	Cánh tay tượng thần Siva (1 hiện vật)
78	Đầu tượng thần Siva (1 hiện vật)
79	Sưu tập đá (19 hiện vật)
80	Đá thờ trong tháp (2 hiện vật)
81	Vật thờ hình người (1 hiện vật)
82	Đốt (1 hiện vật)
83	Sưu tập hiện vật tháp Pôtaoyangtôm (6 hiện vật)
84	Bộ trang sức (1 hiện vật)
85	Đá có lỗ (2 hiện vật)
86	Đá đánh dấu mộ (1 hiện vật)
Ib	Tại Nhà Trưng bày Trung tâm Trưng bày Văn hóa Chăm, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình - cơ sở thuộc Bảo tàng tỉnh (17 hiện vật)
1	Cối giã gạo (01 hiện vật)
2	Tượng Ganesa (01 hiện vật)
3	Cối xoay (01 hiện vật)
4	Tượng Po InâNagar (01 hiện vật)
5	Tượng Po Rome (01 hiện vật)
6	Linga-Yoni (01 hiện vật)
7	Vòng (04 hiện vật)
8	Hònkê (02 hiện vật)
9	Tượng Vua và hai vợ vua Po Klaong Mânai (03 hiện vật)
10	Tượng vua và 01 vợ Po Anít (02 hiện vật) phục chế
Ic	Tại Nhà Truyền thống Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hàm Thuận Bắc (19 hiện vật)
1	Nghiêng mài mực (01 hiện vật)
2	Bàn mài mực xưa (01 hiện vật)
3	Đá Granit (03 hiện vật)
4	Bộ sưu tập rìu đá (10 hiện vật)
5	Cối xay bột (01 hiện vật)
6	Cối giã gạo (01 hiện vật)
7	Cối đá (01 hiện vật)
8	Rìu (01 hiện vật)

STT	Danh mục
II	Chất liệu giấy (1.840 hiện vật)
IIa	Tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (1212 hiện vật)
1	Áp phích (1 hiện vật)
2	Bích chương (1 hiện vật)
3	Báo “Paix” Hòa bình (1 hiện vật)
4	Thư TT Phạm Văn Đồng (1 hiện vật)
5	Bản tin (1 hiện vật)
6	Bản tin Nam Trung Bộ (1 hiện vật)
7	Bản tuyên dương (1 hiện vật)
8	Bản kiểm điểm (72 hiện vật)
9	Bản báo cáo (2 hiện vật)
10	Báo Phụ nữ giải phóng (1 hiện vật)
11	Báo cáo (3 hiện vật)
12	Báo Bình Thuận (1 hiện vật)
13	Báo Cứu Quốc (1 hiện vật)
14	Bài thơ Thuận Hải (1 hiện vật)
15	Bản mật danh (13 hiện vật)
16	Bản đồ (5 hiện vật)
17	Thẻ cử tri (2 hiện vật)
18	Giấy khen (19 hiện vật)
19	Bảng khen (3 hiện vật)
20	Tiền (417 hiện vật)
21	Giấy chứng nhận (4 hiện vật)
22	Tiền - Tín phiếu (39 hiện vật)
23	Đơn điều lệ. Đồng Thạnh (3 hiện vật)
24	Đơn tiếp tế (3 hiện vật)
25	Bài vị (1 hiện vật)
26	Quyết định (11 hiện vật)
27	Sơ đồ ấp định cư An Thuận (1 hiện vật)
28	Sơ đồ trụ sở Lại An (1 hiện vật)
29	Bản đồ hành quân (1 hiện vật)
30	Sổ nhật ký (27 hiện vật)
31	Kinh nhật tụng (1 hiện vật)

STT	Danh mục
32	Tài liệu (67 hiện vật)
33	Điều lệ Đảng (1 hiện vật)
34	Giấy tự tạo (26 hiện vật)
35	Chính sách MTDTGPMN (7 hiện vật)
36	Truyện đơn tiếng Anh (10 hiện vật)
37	Trích bài phát biểu NTB (1 hiện vật)
38	Diễn văn (1 hiện vật)
39	Diễn văn chào mừng (1 hiện vật)
40	Danh sách ban quản lý (1 hiện vật)
41	Danh sách (1 hiện vật)
42	Thông báo (2 hiện vật)
43	Tuyên cáo (1 hiện vật)
44	Thư khen (1 hiện vật)
45	Thư (27 hiện vật)
46	Nhãn hiệu con voi (2 hiện vật)
47	Lời kêu gọi (5 hiện vật)
48	Tài liệu dịch (7 hiện vật)
49	Phiếu cán bộ quốc gia (2 hiện vật)
50	Sơ đồ (1 hiện vật)
51	Thẻ căn cước (1 hiện vật)
52	Sắc phong (9 hiện vật)
53	Sổ trình diện (1 hiện vật)
54	Sách (4 hiện vật)
55	Huân chương (5 hiện vật)
56	Huy hiệu (1 hiện vật)
57	Kính xem nhật thực (9 hiện vật)
58	Phiếu xem nhật thực (1 hiện vật)
59	Chân dung Bác Hồ (1 hiện vật)
60	Hồ sơ xin vào Đảng (24 hiện vật)
61	Mẫu điều tra (2 hiện vật)
62	Danh sách cán bộ (3 hiện vật)
63	Giấy giới thiệu (1 hiện vật)
64	Chứng minh thư (2 hiện vật)
65	Thẻ hội viên (2 hiện vật)

STT	Danh mục
66	Nghị định (1 hiện vật)
67	Bài phát biểu (1 hiện vật)
68	Di chúc (1 hiện vật)
69	Cờ (50 hiện vật)
70	Thiệp (1 hiện vật)
71	Biên lai (7 hiện vật)
72	Sổ học tập y dược (1 hiện vật)
73	Mật mã (4 hiện vật)
74	Bài xã luận (3 hiện vật)
75	Thông tin báo chí (133 hiện vật)
76	Lịch bỏ túi (2 hiện vật)
77	Tập học chính trị (2 hiện vật)
78	Báo Thuận Hải (1 hiện vật)
79	Bản tin (1 hiện vật)
80	Điều văn (1 hiện vật)
81	Hiệu triệu (1 hiện vật)
82	Tiền Đông Dương (2 hiện vật)
83	Phiếu trình báo (2 hiện vật)
84	Phiếu bầu cử (2 hiện vật)
85	Bản phúc trình (1 hiện vật)
86	Danh sách ứng cử viên (6 hiện vật)
87	Bản chia lời (1 hiện vật)
88	Bản điều lệ (1 hiện vật)
89	Nhãn hiệu sản phẩm (4 hiện vật)
90	Bài ca công ty Liên Thành (1 hiện vật)
91	Sơ đồ tổ chức các ấp (6 hiện vật)
92	Tranh qua Bình Thuận (1 hiện vật)
93	Biên bản bầu cử (1 hiện vật)
94	Điều lệ Đảng Dân chủ (1 hiện vật)
95	Công phiếu kháng chiến (1 hiện vật)
96	Chính sách công tác an ninh (1 hiện vật)
97	Sổ công tác (2 hiện vật)
98	Truyền đơn (1 hiện vật)
99	Sổ mua hàng (2 hiện vật)

STT	Danh mục
100	Buru thiếp (1 hiện vật)
101	Sổ mua lương thực (5 hiện vật)
102	Phiếu mua hàng (79 hiện vật)
103	Thẻ kỷ niệm chiến thắng (1 hiện vật)
104	Sổ khám bệnh (1 hiện vật)
105	Tem lương thực (4 hiện vật)
106	Thẻ cổ phần (2 hiện vật)
107	Sổ tiết kiệm (2 hiện vật)
108	Phiếu trợ cấp thương tật (1 hiện vật)
IIb	Tại Nhà Trưng bày Trung tâm Trưng bày Văn hóa Chăm, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình - cơ sở thuộc Bảo tàng tỉnh (06 hiện vật)
1	Sách kinh cổ (02 hiện vật)
2	Sắc phong (04 hiện vật) phục chế (mới)
IIc	Tại Nhà Truyền thống Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hàm Thuận Bắc (509 hiện vật)
1	Tiền giấy (49 hiện vật)
2	Nhật ký công tác từ 1974 – 1982 (02 hiện vật)
3	Sổ ghi chép ruộng đất vùng giải phóng 1974 (01 hiện vật)
4	Sổ ghi chép dân số huyện Hàm Thuận (01 hiện vật)
5	Bản tin Hàm Thuận năm 1974 (01 hiện vật)
6	Sổ nhật ký lính Mỹ (01 hiện vật)
7	Tập tài liệu + ảnh Bác (01 hiện vật)
8	Thư viết tay năm 1962 (01 hiện vật)
9	Thư viết tay năm 1961 (01 hiện vật)
10	Thư viết tay năm 1971 (01 hiện vật)
11	Thư Nguyễn Hội (01 hiện vật)
12	Hiện vật giấy (444 hiện vật)
13	Nón cối (01 hiện vật)
14	Tập tài liệu 1965 – 1967 (04 hiện vật)
III	Chất liệu gốm sứ, đất nung (8607 hiện vật)
IIIa	Tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (8499 hiện vật)
1	Ù đốt đèn (1 hiện vật)
2	Bình (9 hiện vật)

STT	Danh mục
3	Đĩa (22 hiện vật)
4	Hũ (103 hiện vật)
5	Lu (6 hiện vật)
6	Bi (29 hiện vật)
7	Dọi se chỉ (112 hiện vật)
8	Mộ chum (28 hiện vật)
9	Tô (93 hiện vật)
10	Chén (81 hiện vật)
11	Ống chẽ (9 hiện vật)
12	Chì lưới (11 hiện vật)
13	Trã (21 hiện vật)
14	Chân đèn (6 hiện vật)
15	Vỏ ốc (1 hiện vật)
16	Ấm (1 hiện vật)
17	Mảnh Bình (5 hiện vật)
18	Mảnh sành (3 hiện vật)
19	Gạch trang trí (2 hiện vật)
20	Ngói trang trí (1 hiện vật)
21	Đồ trang trí (2 hiện vật)
22	Bát (14 hiện vật)
23	Vò (4 hiện vật)
24	Chum (4 hiện vật)
25	Mặt tượng phật (1 hiện vật)
26	Khạp (3 hiện vật)
27	Lọ (1 hiện vật)
28	Nồi (14 hiện vật)
29	Lò (5 hiện vật)
30	Dụ (1 hiện vật)
31	Ngói (16 hiện vật)
32	Nắp (1 hiện vật)
33	Gạch (27 hiện vật)
34	Chén đựng lúa (2 hiện vật)
35	Mảnh gốm (1 hiện vật)
36	Sưu tập độc bản CM1 (58 hiện vật)

STT	Danh mục
37	Bộ sưu tập đầy đủ 1-CM1 (285 hiện vật)
38	Bộ sưu tập đầy đủ 2-CM2 (285 hiện vật)
39	Bộ sưu tập Hàm Tân (13 hiện vật)
40	Chóe (39 hiện vật)
41	Hộp (8 hiện vật)
42	Tin (2 hiện vật)
43	Đèn ló thụt (1 hiện vật)
44	Bộ sưu tập Bình Thuận 1 (1247 hiện vật)
45	Bộ sưu tập Tuy Phong (99 hiện vật)
46	Sưu tập độc bản -BT2 (191 hiện vật)
47	Sưu tập đầy đủ-BT2 (191 hiện vật)
48	Sưu tập vừa -BT2 (246 hiện vật)
49	Hũ vôi (48 hiện vật)
50	Bình vôi (32 hiện vật)
51	Nhạo rượu (3 hiện vật)
52	Ly (4 hiện vật)
53	Máng nước (1 hiện vật)
54	Sưu tập Phú Trường (207 hiện vật)
55	Sưu tập Phú Trường (44 hiện vật)
56	Vại (1 hiện vật)
57	Muống (3 hiện vật)
58	Sưu tập gốm sứ (1760 hiện vật)
59	Bát bông (12 hiện vật)
60	Nắp mộ chum (1 hiện vật)
61	Nắp bình (1 hiện vật)
62	Chuối hạt (1 hiện vật)
63	Hv gốm (1 hiện vật)
64	Sản phẩm đất nung (1 hiện vật)
65	Chân đèn (1 hiện vật)
66	Hiện vật gốm
67	Đế hộp
68	Đầu ống điều (1 hiện vật)
69	Sưu tập gốm Chu Đậu (16 hiện vật)
70	Vật đốt đèn

STT	Danh mục
71	Miệng hũ (3 hiện vật)
72	Mảnh vòng (1 hiện vật)
73	Vòng (1 hiện vật)
74	Vòi âm (1 hiện vật)
75	Cốc (1 hiện vật)
76	Sưu tập hiện vật Lagi (299 hiện vật)
77	Sưu tập độc bản đoàn Ánh Dương (4 hiện vật)
78	Sưu tập cổ vật Ánh Dương (465 hiện vật)
79	Sưu tập độc bản Hải đội 2 (20 hiện vật)
80	Sưu tập vừa Hải đội 2 (25 hiện vật)
81	Sưu tập cổ vật Hải đội 2 (1917 hiện vật)
82	Sưu tập HV tháp Potaoyang (39 hiện vật)
83	Sưu tập Nguyễn Ngọc Ân (228 hiện vật)
84	Sưu tập hũ - đĩa (13 hiện vật)
85	Sưu tập Ông Nguyễn Văn May (35 hiện vật)
86	Tượng trâu cau (1 hiện vật)
IIIb	Tại Nhà Trưng bày Trung tâm Trưng bày Văn hóa Chăm, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình - cơ sở thuộc Bảo tàng tỉnh (13 hiện vật)
1	Nồi (01 hiện vật)
2	Chóe (02 hiện vật)
3	Hũ (05 hiện vật)
4	Hoa văn trang trí đèn tháp Chăm (03 hiện vật)
5	Chân đèn (01 hiện vật)
6	Chén (01 hiện vật)
IIIc	Tại Khu di tích Trường Dục Thanh, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận (03 hiện vật)
1	Chén sứ (3 hiện vật)
IIId	Tại Nhà Truyền thống Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hàm Thuận Bắc (112 hiện vật)
1	Chén kiêu (01 hiện vật)
2	Bình xưa (01 hiện vật)
3	Bồ lịch (Bình bông xưa) (01 hiện vật)
4	Chén kiêu (01 hiện vật)
5	Chén xưa (15 hiện vật)
6	Đĩa xưa (31 hiện vật)

STT	Danh mục
7	Tô (03 hiện vật)
8	Ché (04 hiện vật)
9	Hũ đựng tài liệu (01 hiện vật)
10	Hũ đựng gạo(pul) (01 hiện vật)
11	Trà (01 hiện vật)
12	Hũ (01 hiện vật)
13	Chì lưới cá (07 hiện vật)
14	Hủ gạo nuôi quân (04 hiện vật)
15	Hủ xura (03 hiện vật)
16	Gụ dân tộc Chăm (01 hiện vật)
17	Ché dân tộc Chăm (01 hiện vật)
18	Ché dân tộc Raglai (01 hiện vật)
19	Hủ gạo (01 hiện vật)
20	Hủ muối (01 hiện vật)
21	Lò bánh xèo (01 hiện vật)
22	Hủ (05 hiện vật)
23	Bình vôi (04 hiện vật)
24	Ấm (03 hiện vật)
25	Lọ (04 hiện vật)
26	Gạch Chăm (14 hiện vật)
27	Nồi (trà) (01 hiện vật)
IV	Chất liệu mộc (1532 hiện vật)
IVa	Tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (511 hiện vật)
1	Gùi (41 hiện vật)
2	Cày (2 hiện vật)
3	Chông (1 hiện vật)
4	Đòn gánh (3 hiện vật)
5	Nắp hầm bí mật (1 hiện vật)
6	Trụ hầm bí mật (1 hiện vật)
7	Khay, đĩa (2 hiện vật)
8	Ná (16 hiện vật)
9	Mỏ tre (3 hiện vật)
10	Ổng tre đựng cơm (3 hiện vật)

STT	Danh mục
11	Tranh điêu khắc (1 hiện vật)
12	Bầu đựng nước (20 hiện vật)
13	Xe trâu, xe bò (4 hiện vật)
14	Thùng phiếu (3 hiện vật)
15	Giá chỉ dẫn (1 hiện vật)
16	Bàn (2 hiện vật)
17	Khung kéo sợi (13 hiện vật)
18	Câu đoi (13 hiện vật)
19	Bức chạm trổ (9 hiện vật)
20	Hoành phi (6 hiện vật)
21	Hương án (2 hiện vật)
22	Chân đế nhạc khí (2 hiện vật)
23	Sáo (1 hiện vật)
24	Nắp quan tài (1 hiện vật)
25	Vá (2 hiện vật)
26	Kèn bầu (5 hiện vật)
27	Giỏ đựng cá (3 hiện vật)
28	Đó (1 hiện vật)
29	Bung đựng cá (2 hiện vật)
30	Cối chày (11 hiện vật)
31	Ổng đựng lúa (1 hiện vật)
32	Nia (8 hiện vật)
33	Bồ thóc (1 hiện vật)
34	Gióng (2 hiện vật)
35	Vòng xay (1 hiện vật)
36	Khung kéo sợi (8 hiện vật)
37	Dụng cụ cán bông (3 hiện vật)
38	Cung bắn bông (5 hiện vật)
39	Chiếu dứa (2 hiện vật)
40	Cối xay (6 hiện vật)
41	Nón lá (2 hiện vật)
42	Ghế cất lúa mạ (1 hiện vật)
43	Con dậu (2 hiện vật)
44	Móc võng (2 hiện vật)

STT	Danh mục
45	Chiếc mang com (1 hiện vật)
46	Đũa, ống đũa (7 hiện vật)
47	Túi đựng hạt giống (2 hiện vật)
48	Khung dệt (3 hiện vật)
49	Khay trầu (1 hiện vật)
50	Ván thành giếng (8 hiện vật)
51	Bung bắt cá (4 hiện vật)
52	Ống tên, tên (75 hiện vật)
53	Giỏ (3 hiện vật)
54	Đàn Cha pi (3 hiện vật)
55	Lưỡi sáo (1 hiện vật)
56	Tủ (1 hiện vật)
57	Rổ (6 hiện vật)
58	Sà Ví (11 hiện vật)
59	Kheo suốt lúa (1 hiện vật)
60	Cây chọc lỗ tra hạt, ống (3 hiện vật)
61	Nùng (vật dụng đựng nữ trang) (1 hiện vật)
62	Nón (tu sĩ Hồi giáo Chăm) (1 hiện vật)
63	Cổ bông (5 hiện vật)
64	Cây xếp chữ (dao) (1 hiện vật)
65	Sa cán bông kéo sợi (5 hiện vật)
66	Dụng cụ dệt vải (35 hiện vật)
67	Kheo (2 hiện vật)
68	Cây dò đồng (2 hiện vật)
69	Thùng lều, nắp, vĩ úp (9 hiện vật)
70	Dụng cụ làm muối (13 hiện vật)
71	Sưu tập dụng cụ làm trong lễ hội của người Chăm (4 hiện vật)
72	Kèn Sa Ra Nai (2 hiện vật)
73	Dụng cụ làm gốm (18 hiện vật)
74	Đồ đựng cá, đặt cá (8 hiện vật)
75	Dụng cụ ép đậu phụng (8 hiện vật)
76	Võng (2 hiện vật)
77	Cuồng tay (1 hiện vật)
78	Trâm cài (1 hiện vật)

STT	Danh mục
79	Giạ đồng lúa (4 hiện vật)
80	Bản khắc gỗ chữ Hán (3 hiện vật)
81	Ghế nghi (1 hiện vật)
82	Bao đệm (4 hiện vật)
83	Bẫy chuột (4 hiện vật)
84	Né đựng cơm (1 hiện vật)
85	Cân tiêu ly (4 hiện vật)
86	Hộp đựng cân tiêu ly (2 hiện vật)
87	Mảnh ván thùng trên tàu (1 hiện vật)
88	Dây neo (1 hiện vật)
89	Sách kinh viết trên lá buông (2 hiện vật)
90	Nơm úp cá (2 hiện vật)
91	Lộp đựng cá (5 hiện vật)
92	Cây bắt rắn (3 hiện vật)
93	Bàn tính gậy (2 hiện vật)
94	Đó đơm cá (2 hiện vật)
95	Cói (1 hiện vật)
96	Thúng (1 hiện vật)
97	Đục đựng cá (1 hiện vật)
IVb	<i>Tại Nhà Trưng bày Trung tâm Trưng bày Văn hóa Chăm, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình - cơ sở thuộc Bảo tàng tỉnh (35 hiện vật)</i>
1	Gòng (02 hiện vật)
2	Hộp (01 hiện vật)
3	Khay đựng trâu cau (01 hiện vật)
4	Cối xoay (01 hiện vật)
5	Kà tăng (01 hiện vật)
6	Hòm đựng trang phục của sư cả (01 hiện vật)
7	Klap (01 hiện vật)
8	Nâng (01 hiện vật)
9	Bàn xoay (01 hiện vật)
10	Giạ đồng lúa (02 hiện vật)
11	Quạt se lúa (01 hiện vật)
12	Đàn rabap (01 hiện vật)
13	Nỏ (02 hiện vật)

STT	Danh mục
14	Trống nhỏ (01 hiện vật)
15	Nónsurcả (01 hiện vật)
16	Đồ đựng lễ vật (01 hiện vật)
17	Giường sư cả (01 hiện vật)
18	Xa quay sợi, ống chỉ (01 hiện vật)
19	Gầu song tát nước (01 hiện vật)
20	Đũa mun (13 hiện vật)
IVc	<i>Tại Khu di tích Trường Dục Thanh, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận (117 hiện vật)</i>
1	03 Bộ họa đàng, trường kỷ (9 hiện vật)
2	Bàn ghế học sinh (42 hiện vật)
3	Bảng đen (2 hiện vật)
4	Khám thờ (01 hiện vật)
5	Tủ đứng (3 hiện vật)
6	Hoành phi (1 hiện vật)
7	Liễn đối (8 hiện vật)
8	Thang gỗ (01 hiện vật)
9	Tủ gỗ (1 hiện vật)
10	Bàn thờ (02 hiện vật)
11	Tủ thờ (1 hiện vật)
12	Tráp văn thư (1 hiện vật)
13	Án thư (bản hình chữ nhật) (01 hiện vật)
14	Bản hình vuông (6 hiện vật)
15	Giá sách (1 hiện vật)
16	Bàn nhỏ (1 hiện vật)
17	Bộ phản (ván) (6 bộ hiện vật)
18	Khay (01 hiện vật)
19	Bộ bàn ghế hột xoài (7 hiện vật)
20	Bộ bàn ghế chữ nhật (7 hiện vật)
21	Bàn ghế dài (12 hiện vật)

STT	Danh mục
22	Bài vị (2 hiện vật)
23	Thuốc lã ban (1 hiện vật)
IVd	Tại Nhà Truyền thống Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hàm Thuận Bắc (869 hiện vật)
1	Cọ tàu (01 hiện vật)
2	Ná (nỏ) (02 hiện vật)
3	Mỡ tre (01 hiện vật)
4	Cây cuộn lưới (02 hiện vật)
5	Phao lưới đánh cá (05 hiện vật)
6	Chông tre (04 hiện vật)
7	Nắp hầm bí mật (03 hiện vật)
8	Mái chèo (01 hiện vật)
9	Đòn gánh (02 hiện vật)
10	Mũi tên tre (05 hiện vật)
11	Gùi (05 hiện vật)
12	Thân cày (01 hiện vật)
13	Giỏ vịt (01 hiện vật)
14	Ổng câu (01 hiện vật)
15	Ảnh mẹ Việt Nam anh hùng (647 hiện vật)
16	Ảnh (126 hiện vật)
17	Cối (01 hiện vật)
18	Chày (01 hiện vật)
19	Ổng tia lúa (01 hiện vật)
20	Sàng (01 hiện vật)
21	Dạ lúa (02 hiện vật)
22	Bộ bàn ghế salon (01 hiện vật)
23	Giường hộp (01 hiện vật)
24	Tủ đứng (01 hiện vật)
25	Cối dân tộc chằm (01 hiện vật)
26	Cối chà tay dân tộc chằm (01 hiện vật)
27	Cối dân tộc chằm (01 hiện vật)
28	Xe trâu dân tộc chằm (01 hiện vật)
29	Bộ bàn ghế chữ U (01 hiện vật)

STT	Danh mục
30	Xe bò dân tộc kinh (01 hiện vật)
31	Sàng (01 hiện vật)
32	Dùng (01 hiện vật)
33	Nia (01 hiện vật)
34	Thúng (01 hiện vật)
35	Cày (phục chế) (01 hiện vật)
36	Bừa (phục chế) (01 hiện vật)
37	Bản đồ (05 hiện vật)
38	Cối xay lúa (01 hiện vật)
39	C rử (01 hiện vật)
40	Xà ví (02 hiện vật)
41	Cối giã gạo (02 hiện vật)
42	Cối giã thực phẩm (01 hiện vật)
43	Võ quả bầu khô (03 hiện vật)
44	Gùi (01 hiện vật)
45	Trái khế (01 hiện vật)
46	Ách cày (01 hiện vật)
47	Bảng trích (14 hiện vật)
48	Sàng (01 hiện vật)
49	Nơm (01 hiện vật)
50	Giỏ cá (01 hiện vật)
51	Pước (cây quét bông) (01 hiện vật)
52	Cham (cây đo lỗ sàng) (01 hiện vật)
53	Cây dạt gỗ (01 hiện vật)
54	Xa (cây lặc hạt bông) (01 hiện vật)
55	Cày (người Raglay) (01 hiện vật)
56	Cối (người Raglay) (01 hiện vật)
V	Chất liệu phim ảnh, tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (520 hiện vật)
1	Ảnh Bùi Vị (1 hiện vật)
2	Cơ quan an Dưỡng (37 hiện vật)
3	Đại biểu đặc công (1 hiện vật)
4	Đồng chí Thu Huyền và Bài thơ lục bát (1 hiện vật)
5	Éch đồng (1 hiện vật)

STT	Danh mục
6	Bà Tám Tiệm ở bệnh viện
7	Bà Tám Tiệm với Đ/c Nguyễn Thị Định (1 hiện vật)
8	Hội nghị chống phá Bình Định (25 hiện vật)
9	Cắm cờ giải phóng (1 hiện vật)
10	Nguyễn Duy Trinh (1 hiện vật)
11	Phạm Văn Đồng (2 hiện vật)
12	Tuyên truyền (14 hiện vật)
13	Chiếc ấn Quang Trung (2 hiện vật)
14	Tập ảnh (16 hiện vật)
15	Nhật thực toàn phần (1 hiện vật)
16	Cơ quan văn hóa thông tin (1 hiện vật)
17	Tin báo thống nhất và kỹ thuật in báo (10 hiện vật)
18	Cảnh sinh hoạt ở cơ quan báo thống nhất (1 hiện vật)
19	Đội văn nghệ thiếu nhi (2 hiện vật)
20	Đoàn văn công sao vàng (1 hiện vật)
21	Đồng Chí Quang (1 hiện vật)
22	Buổi thao tập (1 hiện vật)
23	Quán Đoàn Địch (2 hiện vật)
24	Ủy ban Hành chính TX Phan Thiết (1 hiện vật)
25	Lễ kỷ niệm (4 hiện vật)
26	Chuẩn bị trận đánh Suối Kiết và trận đánh Suối Kiết (6 hiện vật)
27	Đồng chí Sơn Diệp (1 hiện vật)
28	Thu chiến lợi phẩm (2 hiện vật)
29	Lễ tập kết 1954 (6 hiện vật)
30	Mít tinh (3 hiện vật)
31	Văn hóa - Thể thao (3 hiện vật)
32	Lãnh đạo UBHC thị xã PT (1 hiện vật)
33	Đ/c Nguyễn Minh Châu (2 hiện vật)
34	Đ/c Sơn Diệp (1 hiện vật)
35	Đ/c Hùng Tiến (1 hiện vật)
36	Đ/c Lâm Hồng Phấn (1 hiện vật)
37	Đ/c Văn Lang (1 hiện vật)
38	Đ/c Phương (1 hiện vật)
39	Làm gốm (3 hiện vật)

STT	Danh mục
40	Đấu tranh chính trị 1970 (2 hiện vật)
41	Lê Chạy (1 hiện vật)
42	Cây dừa (2 hiện vật)
43	Dốc Ông Bằng (1 hiện vật)
44	Bác sĩ Trần Cửu Kiến (1 hiện vật)
45	Tường Vân (1 hiện vật)
46	Nguyễn Khánh (1 hiện vật)
47	Nhà Sàn (5 hiện vật)
48	Giã gạo (1 hiện vật)
49	Lễ rước bằng công nhận di tích đình Bình An (40 hiện vật)
50	Tháp Pô Đam và lễ đón nhận bằng (35 hiện vật)
51	Tượng thần Adda (22 hiện vật)
52	Tháp Pô Sah Inu (30 hiện vật)
53	Lớp tập huấn (7 hiện vật)
54	Bia chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng (1 hiện vật)
55	Phạm Thị Ngu (1 hiện vật)
56	Huỳnh Thị Khá (1 hiện vật)
57	Từ Văn Tư (1 hiện vật)
58	Nguyễn Thông (1 hiện vật)
59	Chứng tích 1975 (1 hiện vật)
60	Đoàn H50 - trên đường vận chuyển (8 hiện vật)
61	Đánh đôn xe lửa Mương Mán 1951 (1 hiện vật)
62	Trận đánh Tánh Linh 1960 (1 hiện vật)
63	Xác máy bay Mỹ (1 hiện vật)
64	Mừng Bình Tuy giải phóng (1 hiện vật)
65	Kỷ niệm chiến thắng Căng ESEPIC (1 hiện vật)
66	Những chiến sĩ vệ quốc quân (1 hiện vật)
67	Tên sĩ quan Pháp bị ta bắt sống (1 hiện vật)
68	Giải phóng thiện Giáo, giải phóng Ma Lâm (2 hiện vật)
69	Đại hội Đảng bộ Thuận Hải lần I 1976 (4 hiện vật)
70	Quân giải phóng tiến vào thị xã Phan Thiết (1 hiện vật)
71	Cắm cờ trên lầu nước Phan Thiết (1 hiện vật)
72	Đánh Hoài Đức bắt tù binh (5 hiện vật)
73	Nguyễn Hữu Xoàng (2 hiện vật)

STT	Danh mục
74	Phan Thiết thành phố Anh hùng (26 hiện vật)
75	Học sinh Trường Phan Bội Châu xuống đường 1971 (2 hiện vật)
76	Chở lúa tại Sông Thiêng (1 hiện vật)
77	Cảnh sinh hoạt 1968 (7 hiện vật)
78	Văn nghệ thể thao (3 hiện vật)
79	Đại biểu về dự Đại hội Đảng bộ Thuận Hải (1 hiện vật)
80	Đại hội đại biểu Hội nông dân VN lần thứ nhất tại Hà Nội năm 1988 (1 hiện vật)
81	Hồ Chủ tịch (1 hiện vật)
82	Các đồng chí Tiểu đoàn 240 (1 hiện vật)
83	Võ Thị Dư (8 hiện vật)
84	Tư liệu (1 hiện vật)
85	Lễ mít tinh giải phóng bến cảng Long Hải (2 hiện vật)
86	Tổ du kích xã Bình Thạnh (1 hiện vật)
87	Tư liệu (1 hiện vật)
88	Xác máy bay L19 (2 hiện vật)
89	Mít tinh 1964 (5 hiện vật)
90	Phòng vệ dân sự (16 hiện vật)
91	Thiếu úy Nguyễn Văn Việt (4 hiện vật)
92	Tư liệu (13 hiện vật)
93	Phạm Minh Tư (2 hiện vật)
94	Anh hùng liệt sĩ Trương Văn Ly (2 hiện vật)
95	Nguyễn Thanh Mận (1 hiện vật)
96	Anh hùng quân đội Lê Văn Bảng (2 hiện vật)
97	Nguyễn Hội (1 hiện vật)
98	Nguyễn Thái Nhựt (1 hiện vật)
99	Hội nghị Tỉnh ủy Bình Thuận (24 hiện vật)
100	Súng Vicker (1 hiện vật)
101	Nữ du kích cắm chốt bố phòng (2 hiện vật)
102	Các đ/c Đảng ủy viên Thường vụ khu 6 và Lãnh đạo khu 6 (7 hiện vật)
103	Nhạc tự biên (1 hiện vật)
104	Đoàn văn công Thống Nhất (1 hiện vật)
105	Đoàn vận tải H50 (1 hiện vật)
106	Nhân dân Phan Thiết đấu tranh năm 1964 (1 hiện vật)

STT	Danh mục
107	Tiêu đoàn 86, 89 (1 hiện vật)
108	Lễ mít tinh kỷ niệm (1 hiện vật)
109	Đại hội Quang Trung và các chiến sĩ (2 hiện vật)
110	Bộ đội xung kích chuẩn bị đánh trận sông Quao năm 1953 (1 hiện vật)
111	Các đồng chí lãnh đạo Bộ tư lệnh (1 hiện vật)
112	Hội nghị tổng kết chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh (1 hiện vật)
113	Cắm chông bảo vệ xóm làng (1 hiện vật)
114	Nguyễn Quý Đôn (1 hiện vật)
115	Lê Duẩn (1 hiện vật)
116	Võ Chí Công (1 hiện vật)
117	Nguyễn Lịch (1 hiện vật)
118	Nguyễn Chí Diễm (1 hiện vật)
119	Tập ảnh Bác Hồ (10 hiện vật)
120	Ảnh tham gia kháng chiến Phan Thiết và Hàm Liêm (7 hiện vật)
121	Bộ ảnh Tiêu đoàn 15, Đoàn 5504 làm nhiệm vụ Cam Pu Chia (1 hiện vật)
122	Bản kế hoạch đánh vào Phan Thiết (1 hiện vật)
VI	Chất liệu vải (563 hiện vật)
VIa	Tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (499 hiện vật)
1	Áo (27 hiện vật)
2	Khung hoa (1 hiện vật)
3	Túi (32 hiện vật)
4	Tranh thêu Bác cùng chúng cháu hành quân (1 hiện vật)
5	Các loại cờ (17 hiện vật)
6	Quai bông (14 hiện vật)
7	Ảnh Bác Hồ (1 hiện vật)
8	Ba lô (15 hiện vật)
9	Dù choàng (24 hiện vật)
10	Các loại nón (22 hiện vật)
11	Băng tang (3 hiện vật)
12	Vải thô cắm (3 hiện vật)
13	Tranh sơn dầu (5 hiện vật)

STT	Danh mục
14	Võng, bọc võng (40 hiện vật)
15	Chăn (9 hiện vật)
16	Khăn (13 hiện vật)
17	Bao bi đông (22 hiện vật)
18	Dây thắt lưng (45 hiện vật)
19	Ruột tượng (2 hiện vật)
20	Váy thổ cẩm (2 hiện vật)
21	Phù hiệu lính đánh thuê đại Hàn tham chiến tại Việt Nam (25 hiện vật)
22	Phù hiệu binh chủng Mỹ và Việt Nam CH (100 hiện vật)
23	Quần áo sĩ quan Mỹ (2 hiện vật)
24	Quần áo không quân (1 hiện vật)
25	Quần áo lính đánh thuê đại Hàn (2 hiện vật)
26	Sưu tập trang phục chú rể, cô dâu của người Chăm Bà Ni (7 hiện vật)
27	Trang phục trong lễ hội của người Chăm Bà Ni (48 hiện vật)
28	Ren (10 hiện vật)
29	Xác cốt (1 hiện vật)
30	Quần (2 hiện vật)
31	Áo thổ cẩm Chăm (1 hiện vật)
32	Áo thổ cẩm Raglai (1 hiện vật)
33	Tranh bột màu (1 hiện vật)
VIb	<i>Tại Nhà Trưng bày Trung tâm Trưng bày Văn hóa Chăm, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình - cơ sở thuộc Bảo tàng tỉnh (05 hiện vật)</i>
34	Trang phục lễ (02 hiện vật)
35	Trang phục siva (02 hiện vật)
36	Tấm trướng (01 hiện vật)
VIc	Tại Nhà Truyền thống Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hàm Thuận Bắc (59 hiện vật)
1	Dù đèn (01 hiện vật)
2	Khăn rằn (01 hiện vật)
3	Xách cốt (Mỹ) (03 hiện vật)
4	Nón kết bi (01 hiện vật)
5	Túi sách (01 hiện vật)
6	Bao đựng gạo (01 hiện vật)
7	Võng dù (03 hiện vật)

STT	Danh mục
8	Khăn tay (03 hiện vật)
9	Khăn quấn đầu thầy Chang (01 hiện vật)
10	Bọc dù (01 hiện vật)
11	Áo dài đen (nữ) (01 hiện vật)
12	Dây thắt lưng mỹ nguy (11 hiện vật)
13	Cờ giải phóng (04 hiện vật)
14	Tấm dù choàng (02 hiện vật)
15	Ruột tượng (01 hiện vật)
16	Túi đựng bi đồng nguy (10 hiện vật)
17	Áo đội phẫu thuật (01 hiện vật)
18	Nón cối (01 hiện vật)
19	Giày vải (01 hiện vật)
20	Trang phục dân tộc K'ho (02 hiện vật)
21	Trang phục dân tộc Raglai (02 hiện vật)
22	Trang phục dân tộc Chăm (01 hiện vật)
23	Trang phục dân tộc kinh (04 hiện vật)
24	Thỏ cảm (01 hiện vật)
25	Cờ mặt trận (01 hiện vật)
VII	Chất liệu da (33 hiện vật)
VIIa	Tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (32 hiện vật)
1	Trống (8 hiện vật)
2	Bao súng (4 hiện vật)
3	Bọc da máy ảnh (7 hiện vật)
4	Giày (6 hiện vật)
5	Ví (1 hiện vật)
6	Xắc cốt (5 hiện vật)
7	Dây nịt (1 hiện vật)
VIIb	Tại Khu di tích Trường Dục Thanh, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận (01 hiện vật)
1	Nghiên mài mực (sừng) (1 hiện vật)
VIII	Chất liệu xương (46 hiện vật) tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết

STT	Danh mục
1	Ốc brou, vỏ sò (2 hiện vật)
2	Mảnh xương (4 hiện vật)
3	Móc võng (35 hiện vật)
4	Chang tóc (2 hiện vật)
5	Đàn Kanhi (1 hiện vật)
6	Thoi (1 hiện vật)
7	Vôi (1 hiện vật)
IX	Chất liệu nhựa (1.020 hiện vật)
IXa	Tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (239 hiện vật)
1	Quai bông (1 hiện vật)
2	Xác cốt (7 hiện vật)
3	Can (1 hiện vật)
4	Ống ganh lưới (1 hiện vật)
5	Thùng (1 hiện vật)
6	Vòng (13 hiện vật)
7	Túi đựng hồ sơ (2 hiện vật)
8	Dép rọ (55 hiện vật)
9	Võng (1 hiện vật)
10	La bàn (1 hiện vật)
11	Viết (8 hiện vật)
12	Vỏ đựng bình nước (1 hiện vật)
13	Giỏ (1 hiện vật)
14	Bi đồng (24 hiện vật)
15	Đèn pin (15 hiện vật)
16	Móc võng (5 hiện vật)
17	Chai (1 hiện vật)
18	Lưới (1 hiện vật)
19	Bảng khai thác mã thám (1 hiện vật)
20	Thước chỉ huy (2 hiện vật)
21	Tấm bạt (1 hiện vật)
22	Dây thắt lưng (4 hiện vật)
23	Radio (4 hiện vật)
24	Nón cối (3 hiện vật)

STT	Danh mục
25	Ca (2 hiện vật)
26	Mâm (1 hiện vật)
27	Ví (4 hiện vật)
28	Nắp đậy ống kính (1 hiện vật)
29	Điện thoại (2 hiện vật)
30	Mặt nạ thủy quân lục chiến (1 hiện vật)
31	Hạt chuối (68 hiện vật)
32	Nút áo (3 hiện vật)
33	Bao súng (1 hiện vật)
34	Hộp thuốc cá nhân (1 hiện vật)
35	Đèn rọi máy ngắm pháo binh (1 hiện vật)
IXb	Tại Nhà Truyền thống Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hàm Thuận Bắc (781 hiện vật)
1	Ô xách com (01 hiện vật)
2	Mặt nạ nguy (02 hiện vật)
3	Nón tuần cảnh nguy (02 hiện vật)
4	Dùi cui (01 hiện vật)
5	Tai nghe đài (01 hiện vật)
6	Xi lanh (02 hiện vật)
7	Xilanh (01 hiện vật)
8	Chuỗi đeo cổ (01 hiện vật)
9	Viết (01 hiện vật)
10	Vòng đeo cổ (01 hiện vật)
11	Xi lanh y tá (01 hiện vật)
12	Hình ảnh mẹ Việt Nam anh hùng (742 hiện vật)
13	Hình ảnh sự kiện chính trị - an ninh - quốc phòng (24 hiện vật)
14	Phụ kiện điện tử (01 hiện vật)
X	Chất liệu thủy tinh (68 hiện vật)
Xa	Tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (56 hiện vật)
1	Đèn tự tạo (23 hiện vật)
2	Hũ đựng tài liệu (1 hiện vật)
3	Ống xi lanh (19 hiện vật)
4	Hộp thư bí mật (1 hiện vật)

STT	Danh mục
5	Chai (1 hiện vật)
6	Kính lúp (1 hiện vật)
7	Nhiệt kế (3 hiện vật)
8	Kính (6 hiện vật)
9	Khuyên tai hai đầu thú (1 hiện vật)
Xb	Tại Nhà Truyền thống Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hàm Thuận Bắc (12 hiện vật)
1	Đèn tự tạo (05 hiện vật)
2	Đèn lồng thủy tinh (02 hiện vật)
3	Đèn thủy tinh có tay cầm (02 hiện vật)
4	Hộp thư bí mật bằng hũ chao (01 hiện vật)
5	Bìa chai có cờ ba sọc (01 hiện vật)
6	ống nhiệt kế (01 hiện vật)
XI	Chất liệu kim loại (11.518 hiện vật)
XIa	Tại Bảo tàng tỉnh, số 04 Bà Triệu, Phú Trinh, Phan Thiết (11.135 hiện vật)
1	Ấm (5 hiện vật)
2	Ăng Gô (25 hiện vật)
3	Ăng ten (1 hiện vật)
4	Bàn ủi (1 hiện vật)
5	Bàn xén giấy (1 hiện vật)
6	Bát (3 hiện vật)
7	Bẫy thú (7 hiện vật)
8	Ben (8 hiện vật)
9	Bi đồng (71 hiện vật)
10	Bình (13 hiện vật)
11	Bộ chập choẽ (2 hiện vật)
12	Bộ đèn và lu hương (4 hiện vật)
13	Bộ y cụ (13 hiện vật)
14	Bom, vỏ bom (11 hiện vật)
15	Búa (1 hiện vật)
16	Bút nịt (2 hiện vật)
17	Cà mèn (lập là) (26 hiện vật)
18	Ca, ca U.S (102 hiện vật)

STT	Danh mục
19	Cân xách (4 hiện vật)
20	Can xăng (1 hiện vật)
21	Cào cỏ (15 hiện vật)
22	Cấp hàm (45 hiện vật)
23	Cây chọc lỗ tra hạt (2 hiện vật)
24	Cây nhiệt đới (1 hiện vật)
25	Cây xăm cá (1 hiện vật)
26	Chà be (1 hiện vật)
27	Chà gạch (19 hiện vật)
28	Chân mặt nạ thân lư đồng (1 hiện vật)
29	Chảo (1 hiện vật)
30	Chén (1 hiện vật)
31	Chĩa hai (1 hiện vật)
32	Chông (18 hiện vật)
33	Chốt (1 hiện vật)
34	Chuông (5 hiện vật)
35	Cờ lê tiếp (1 hiện vật)
36	Còi (4 hiện vật)
37	Con dấu (48 hiện vật)
38	Cồng chiêng (15 hiện vật)
39	Công cụ (236 hiện vật)
40	Công sắt (1 hiện vật)
41	Cuốc xẻng Mỹ (1 hiện vật)
42	Cuốc, lưỡi cuốc (18 hiện vật)
43	Đại hồng chung (1 hiện vật)
44	Đạn (36 hiện vật)
45	Dao (49 hiện vật)
46	Dấu ấn (5 hiện vật)
47	Đầu đo thước ngắm (2 hiện vật)
48	Đe (1 hiện vật)
49	Đế bát đốt trầm (1 hiện vật)
50	Đế chân ngựa (1 hiện vật)
51	Đèn (18 hiện vật)
52	Đồ đựng nước (1 hiện vật)

STT	Danh mục
53	Độc kích (1 hiện vật)
54	Dọi (1 hiện vật)
55	Đồng hồ (2 hiện vật)
56	Đồng la (9 hiện vật)
57	Dũa - Cưa - lưỡi lê (3 hiện vật)
58	Dụng cụ lường (1 hiện vật)
59	Dụng cụ nấu kim (4 hiện vật)
60	Dụng cụ y tế (4 hiện vật)
61	Gàu (1 hiện vật)
62	Gĩa đong lúa (2 hiện vật)
63	Giáo (5 hiện vật)
64	Gióng (2 hiện vật)
65	Giường xếp (1 hiện vật)
66	Gọng ống nghe (3 hiện vật)
67	Guơm (1 hiện vật)
68	Hộp (10 hiện vật)
69	Hộp đựng vôi (1 hiện vật)
70	Hộp tằm (1 hiện vật)
71	Hộp vôi (1 hiện vật)
72	Hộp y cụ (44 hiện vật)
73	Hốt (3 hiện vật)
74	Hủ đồng (1 hiện vật)
75	Huy hiệu (8 hiện vật)
76	Kềm (3 hiện vật)
77	Kèn (3 hiện vật)
78	Kềng (1 hiện vật)
79	Kéo (7 hiện vật)
80	Kéo - xi rô - dũa (3 hiện vật)
81	Kẹp ba lá (3 hiện vật)
82	Kẹp gấp bông (1 hiện vật)
83	Kẹp rút dép (50 hiện vật)
84	Khay, đĩa (5 hiện vật)
85	Khuôn đúc bông sen (1 hiện vật)
86	Khuyên tai đồng (1 hiện vật)

STT	Danh mục
87	Kiếm (4 hiện vật)
88	Kim tiêm (102 hiện vật)
89	Kính hiển vi (1 hiện vật)
90	Knoa (1 hiện vật)
91	Kote (1 hiện vật)
92	La bàn (9 hiện vật)
93	Liềm (1 hiện vật)
94	Linga - yoni (2 hiện vật)
95	Linga đầu thân siva (2 hiện vật)
96	Lò rèn tự tạo (1 hiện vật)
97	Loa - micro - âmly (3 hiện vật)
98	Longuigoz (14 hiện vật)
99	Lư (3 hiện vật)
100	Lục lạc (35 hiện vật)
101	Lược (5 hiện vật)
102	Lưỡi câu (1 hiện vật)
103	Lưỡi lê (3 hiện vật)
104	Mác (2 hiện vật)
105	Mâm (13 hiện vật)
106	Mảnh đồng (1 hiện vật)
107	Mảnh nắp đồng (1 hiện vật)
108	Mảnh tôn (1 hiện vật)
109	Mảnh vỡ máy bay (5 hiện vật)
110	Mặt nạ đồng (3 hiện vật)
111	Máy ảnh (4 hiện vật)
112	Máy bay A37B (1 hiện vật)
113	Máy chiếu phim (5 hiện vật)
114	Máy đo huyết áp (1 hiện vật)
115	Máy may (1 hiện vật)
116	Máy ỏn áp (1 hiện vật)
117	Mìn (2 hiện vật)
118	Mỏ neo (1 hiện vật)
119	Móc tai (1 hiện vật)
120	Móc võng (90 hiện vật)

STT	Danh mục
121	Móng chân động vật (3 hiện vật)
122	Mũi lao (2 hiện vật)
123	Muồng (22 hiện vật)
124	Nắp hộp (2 hiện vật)
125	Nắp tự tạo (2 hiện vật)
126	Ngoáy trâu (9 hiện vật)
127	Ngôi sao (1 hiện vật)
128	Nhân (22 hiện vật)
129	Ní (3 hiện vật)
130	Nồi (39 hiện vật)
131	Nón (1 hiện vật)
132	Nón quân cảnh (1 hiện vật)
133	Nòng súng (2 hiện vật)
134	Nút áo (1 hiện vật)
135	Ổ khoá (1 hiện vật)
136	Ổng đựng bom cam (1 hiện vật)
137	Ổng đựng tài liệu (1 hiện vật)
138	Ổng kính (1 hiện vật)
139	Ổng nhỏ (4 hiện vật)
140	Ổng sắt (1 hiện vật)
141	Phảng (1 hiện vật)
142	Phèng la (3 hiện vật)
143	Phù hiệu (1 hiện vật)
144	Quả cân (1 hiện vật)
145	Quả cối 60 ly (2 hiện vật)
146	Qua đồng (3 hiện vật)
147	Quẹt lửa (2 hiện vật)
148	Radio (15 hiện vật)
149	Rìu đồng (12 hiện vật)
150	Rìu sắt (3 hiện vật)
151	Rựa (6 hiện vật)
152	Sà nô (2 hiện vật)
153	ST hiện vật di tích KCH Động Bà Hòe (35 hiện vật)
154	Súng (17 hiện vật)

STT	Danh mục
155	Súng le (1 hiện vật)
156	Súng thần công (17 hiện vật)
157	Suồng (1 hiện vật)
158	Sưu tập hiện vật dùng trong lễ nghi (34 hiện vật)
159	Sưu tập hũ vôi đồng (36 hiện vật)
160	Sưu tập huy chương (12 hiện vật)
161	Sưu tập lục lạc chuông (9 hiện vật)
162	Sưu tập lục lạc tròn (16 hiện vật)
163	Sưu tập lục lạc vòng (4 hiện vật)
164	Sưu tập nổi đồng (6 hiện vật)
165	Sưu tập ống điều (11 hiện vật)
166	Sưu tập vòng lò xo (13 hiện vật)
167	Tẩu thuốc (2 hiện vật)
168	Thang leo yên ngựa (5 hiện vật)
169	Thau (7 hiện vật)
170	Thẻ bài lý trưởng (9 hiện vật)
171	Thùng (9 hiện vật)
172	Thùng đạn đại liên (40 hiện vật)
173	Thùng đựng đạn (1 hiện vật)
174	Thước đồng (1 hiện vật)
175	Thuồng (5 hiện vật)
176	Tiền (9125 hiện vật)
177	Tô (7 hiện vật)
178	Trâm cài (1 hiện vật)
179	Trường đao (1 hiện vật)
180	Tượng phật (17 hiện vật)
181	Vá (6 hiện vật)
182	Viết (1 hiện vật)
183	Vỏ đèn pháo sáng (5 hiện vật)
184	Vòng (56 hiện vật)
185	Vòng hái (6 hiện vật)
186	Xà bát (2 hiện vật)
187	Xe đạp (2 hiện vật)
188	Xêng (1 hiện vật)

STT	Danh mục
189	Xoong (8 hiện vật)
190	Bếp dầu (2 hiện vật)
191	Đĩa (1 hiện vật)
192	Sưu tập Pô Đam (18 hiện vật)
193	Bàn đập, khuyên tai (2 hiện vật)
194	Văn hóa Chăm (11 hiện vật)
195	Văn hóa Đông Sơn (42 hiện vật)
XIb	<i>Tại Nhà Trưng bày Trung tâm Trưng bày Văn hóa Chăm, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình - cơ sở thuộc Bảo tàng tỉnh (105 hiện vật)</i>
1	Nhẫn Muta (18 hiện vật)
2	Lư hương (02 hiện vật)
3	Hộp đựng nữ trang (02 hiện vật)
4	Ổng nhỏ (08 hiện vật)
5	Chén (16 hiện vật)
6	Nồi (06 hiện vật)
7	Hộp (09 hiện vật)
8	Chà gạt (06 hiện vật)
9	Thau (05 hiện vật)
10	Ấm trà (01 hiện vật)
11	Cà tăng (01 hiện vật)
12	Rựa (01 hiện vật)
13	Đao (01 hiện vật)
14	Bộ cồng, chiêng (09 hiện vật)
15	Ô trầu (02 hiện vật)
16	Hộp đựng vôi (03 hiện vật)
17	Kiểm (01 hiện vật)
18	Ngoái trầu (01 hiện vật)
19	Dao xoổng tóc (01 hiện vật)
20	Chân đèn (01 hiện vật)
21	Vá (01 hiện vật)
22	Mâm (02 hiện vật)
23	Cổ bông (01 hiện vật)
24	Đế chân mâm (03 hiện vật)
25	Ấu (01 hiện vật)

STT	Danh mục
26	Kloang (01 hiện vật)
27	Khuyên tai (02 hiện vật)
XIc	Tại Khu di tích Trường Dục Thanh, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận (12 hiện vật)
1	Chân đèn đồng (6 hiện vật)
2	Lư hương (3 hiện vật)
3	Chân đèn hạt cười rùa (2 hiện vật)
4	Kiểm trường (sắt) (1 hiện vật)
XId	Tại Nhà Truyền thống Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hàm Thuận Bắc (276 hiện vật)
1	Ca nhôm (01 hiện vật)
2	Kèn thúc trện (01 hiện vật)
3	Thẻ bài (01 hiện vật)
4	Con dấu Hương Lý (03 hiện vật)
5	Tiền các (43 hiện vật)
6	Dao phay bà tư Diêng (01 hiện vật)
7	Chĩa hai (02 hiện vật)
8	Gậy tầm vong (01 hiện vật)
9	Kiểm nghĩa quân Ung chiếm (03 hiện vật)
10	Hộp thư bí mật (01 hiện vật)
11	Mũi mác (04 hiện vật)
12	Dao, kiếm (02 hiện vật)
13	Trục máy bay (01 hiện vật)
14	Cánh quạt đuôi máy bay trực thăng (01 hiện vật)
15	Trục máy bay trực thăng (02 hiện vật)
16	Mảnh xác máy bay trực thăng (01 hiện vật)
17	Mảnh xác máy bay (18 hiện vật)
18	Thùng đạn đại liên (08 hiện vật)
19	Lưỡi xuống (03 hiện vật)
20	Cuộc dân tộc (01 hiện vật)
21	Cuộc bàn (10 hiện vật)
22	Cuộc dậu (08 hiện vật)
23	Lưỡi búa chặt cây (02 hiện vật)

STT	Danh mục
24	Ấm nấu nước (02 hiện vật)
25	Xi rô (04 hiện vật)
26	Vá xúc đất (không cán) (03 hiện vật)
27	Soong (05 hiện vật)
28	Vá ngực có cán gãy đuôi (01 hiện vật)
29	Dao găm (02 hiện vật)
30	Dao rọc giấy (01 hiện vật)
31	Dao phây (03 hiện vật)
32	Lon gụy gô (03 hiện vật)
33	Hong đèn ló thụt (01 hiện vật)
34	Đạn ga răng (01 hiện vật)
35	Máy đánh chữ (01 hiện vật)
36	Bi đồng nhôm (02 hiện vật)
37	Cà mèn nhôm (01 hiện vật)
38	Hộp đựng thuốc y tế (01 hiện vật)
39	Máy chụp hình (01 hiện vật)
40	Đạn 12,7 ly (02 hiện vật)
41	Đạn col 45 (12 hiện vật)
42	Đạn ám sát, đạn hãm thanh (02 hiện vật)
43	Lưỡi rựa (03 hiện vật)
44	Móc võng bằng nhôm (03 hiện vật)
45	Nhíp Y tế (01 hiện vật)
46	Bật lửa (02 hiện vật)
47	Kẹp tút quai dép (02 hiện vật)
48	Hộp đựng thuốc y tế (01 hiện vật)
49	Mìn mũi tự tạo (03 hiện vật)
50	Con dấu xã Hòa An (01 hiện vật)
51	Mìn tự tạo (01 hiện vật)
52	Cưa (02 hiện vật)
53	Ní (02 hiện vật)
54	Dao găm nhỏ (04 hiện vật)
55	Lưỡi liềm (01 hiện vật)
56	Lưỡi hái (01 hiện vật)
57	Hộp típ đạn AR16 (sổ sách hộp típ đạn AK) (04 hiện vật)

STT	Danh mục
58	Đuôi vá ngựa (01 hiện vật)
59	Súng Bá đồ (01 hiện vật)
60	Súng trường trung chính (01 hiện vật)
61	Súng Trung liên (01 hiện vật)
62	Vỏ mìn rai mô (01 hiện vật)
63	Thùng thư (Mỹ ngựa) (01 hiện vật)
64	Radio (01 hiện vật)
65	Bàn chông (04 hiện vật)
66	Điện thoại bàn (02 hiện vật)
67	Thùng gạo (01 hiện vật)
68	Lưỡi xạc lai (01 hiện vật)
69	Cuốc ngựa (01 hiện vật)
70	Hộp sơn (01 hiện vật)
71	Kéo y tế (02 hiện vật)
72	Huân chương độc lập, huân chương kháng chiến, huân chương quyết thắng (20 hiện vật)
73	Kim chích (02 hiện vật)
74	Đèn pin (01 hiện vật)
75	Dao xếp (01 hiện vật)
76	Viết bút xua (02 hiện vật)
77	Máy đánh chữ (01 hiện vật)
78	Bộ lưỡi cày (01 hiện vật)
79	Mặt đồng hồ (01 hiện vật)
80	La bàn (01 hiện vật)
81	Nồi đồng (01 hiện vật)
82	Súng bá đồ (01 hiện vật)
83	Đồng hồ đeo tay (01 hiện vật)
84	Xà ní (01 hiện vật)
85	Đèn lò xo (01 hiện vật)
86	Trái sáng (01 hiện vật)
87	Đèn pin (01 hiện vật)
88	Kẹp ba lá (01 hiện vật)
89	Lập là (01 hiện vật)
90	Quai đồng hồ (01 hiện vật)

STT	Danh mục
91	Đạn địa liên 50 li (01 hiện vật)
92	Vá xua (vá múc com) (01 hiện vật)
93	Sa bàn (03 hiện vật)
94	Chà nỏ (01 hiện vật)
95	Cuốc (01 hiện vật)
96	Dao (dân tộc) (01 hiện vật)
97	Chà gạc (01 hiện vật)
98	Pháo 230 Li (01 hiện vật)
99	Nắp pháo 230 Li (01 hiện vật)
100	Lưỡi liềm (01 hiện vật)
101	Lưỡi hái (01 hiện vật)
102	Chĩa hai (01 hiện vật)
103	Lưỡi+thân cày (01 hiện vật)
104	Cân tay (01 hiện vật)
105	Nắp đạn 230 li (01 hiện vật)
106	Xuồng (01 hiện vật)
107	Thòng (cây dao dùng vót mây tre)
108	Dao (01 hiện vật)
XII	Chất liệu khác (39 hiện vật)
XIIa	<i>Tại Nhà Trưng bày Trung tâm Trưng bày Văn hóa Chăm, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình - cơ sở thuộc Bảo tàng tỉnh</i>
1	<i>Tù và (01 hiện vật)</i>
2	<i>Đũa xương voi (02 hiện vật)</i>
XIIb	<i>Tại Khu di tích Trường Dục Thanh (Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận)</i>
1	Nghiên mài mực (sừng) (1 hiện vật)
XIIc	Tại Nhà Truyền thống Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hàm Thuận Bắc (35 hiện vật)
1	Ca Inox (01 hiện vật)
2	Bi đồng inox (02 hiện vật)
3	Lập là (01 hiện vật)
4	Muỗng inox (03 hiện vật)
5	Mô hình nhà hầm (01 hiện vật)
6	Pin con thỏ (pin gài mìn) (01 hiện vật)
7	Đép cao su (09 hiện vật)

STT	Danh mục
8	Móc võng bằng sừng (03 hiện vật)
9	Bồng ni long (01 hiện vật)
10	Tấm ni long (02 hiện vật)
11	Mô hình nhà đất (01 hiện vật)
12	Ma nơ canh (06 hiện vật)
13	Đĩa mã nảo (01 hiện vật)
14	Sa bàn (03 hiện vật)
B	Hiện vật nghiên cứu, tham khảo
I	Cổ vật BT2 (21.822 hiện vật)
1	Đĩa nhiều màu, đĩa hoa lam (6581 hiện vật)
2	Bát nhiều màu, bát hoa lam (952 hiện vật)
3	Chén hoa lam (9 hiện vật)
4	Hộp nhiều màu (13.130 hiện vật)
5	Thân hộp nhiều màu (1028 hiện vật)
6	Nắp hộp (113 hiện vật)
7	Lọ (8 hiện vật)
8	Hũ (1 hiện vật)
II	Cổ vật CMI (2.182 hiện vật)
1	Đĩa hoa lam (1731 hiện vật)
2	Nắp hộp (49 hiện vật)
3	Chén hoa lam (267 hiện vật)
4	Tách hoa lam (66 hiện vật)
5	Hộp hoa lam (69 hiện vật)
III	Thỏi kim loại (383 hiện vật)

Phụ lục 02
QUY ĐỊNH THỜI GIAN SỬ DỤNG
VÀ TỶ LỆ TÍNH HAO MÒN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2021/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Danh mục	Thời gian sử dụng (năm)	Tỷ lệ hao mòn (% năm)
Loại 1	Quyền tác giả	50	2
Loại 2	Quyền sở hữu công nghiệp	50	2
Loại 3	Quyền đối với giống cây trồng	50	2
Loại 4	Phần mềm ứng dụng		
	- Cơ sở dữ liệu	5	20
	- Phần mềm kế toán	5	20
	- Phần mềm tin học văn phòng	5	20
	- Phần mềm ứng dụng khác	5	20
Loại 5	Tài sản cố định vô hình khác	5	20